

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thùng Văn Quân.

2. Bà Lang Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 92/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị C, sinh năm 1998, số căn cước: 011198000xxx; cấp ngày: 29/9/2024; nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Pờ Go L, sinh năm 1958, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn Th, sinh năm 1994, số căn cước công dân: 011094001xxx; cấp ngày: 21/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; địa chỉ: Bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nh, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn, chị C và anh Th chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không được, đến tháng 5 năm 2026 vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị C chuyển về nhà bố đẻ sinh sống, đến tháng 8/2026, để thuận tiện cho công việc chị đã thuê nhà khu vực bản M 3, xã M. Đến nay, thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về nuôi con chung: Chị C và anh Th có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Anh Đ, do cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị cũng là người thường xuyên gần gũi, gần bó tình cảm, dạy cháu học tập cũng như đưa đón cháu đi học. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị C có nghề nghiệp là giáo viên, hiện đang công tác tại Trường mầm non M, xã M. Ban Giám hiệu trường xác nhận chị có mức thu nhập ổn định 13.800.000 đồng/tháng. Chị C được bố mẹ tặng cho 01 thửa đất ở bản Phiêng Vai, xã K, tỉnh Điện Biên, hiện đang làm thủ tục sang tên (có xác nhận của bố mẹ chị C và Trưởng bản Phiêng Vai). Để thuận tiện cho công việc của chị và việc học tập của cháu Đ, chị C thuê 01 ngôi nhà gần ngay trường học của cháu, cách trường khoảng 500 mét. Kể từ khi vợ chồng chị sống ly thân, chị C vẫn thường xuyên thăm nom, chăm sóc, mua đồ dùng sinh hoạt, học tập cho cháu Đ. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị C cung cấp Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 06/6/2026 của cháu Lò Anh Đ là muốn được ở với mẹ. Ngoài ra, chị C cung cấp 02 video về việc anh Th có lời nói xúc phạm, đánh chửi chị trước sự chứng kiến của cháu Đ tại nhà anh Khoảng Văn Thanh ở bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên vào ngày 16/11/2025.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 6 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Văn Th trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Th nhất trí với lời khai của chị Lý Thị C về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của 02 vợ chồng. Anh Th cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị C vì cả hai người đều không còn tình cảm với nhau.

Về nuôi con chung: Anh Th và chị C có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019. Anh Th đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, anh Th đảm bảo cháu Đ được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Về điều kiện kinh tế, anh Th hiện là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã K, có mức thu nhập 18.000.000 đồng. Về chỗ ở: Hiện nay anh Th và

cháu Đ đang sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Th ở bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên, thuận tiện cho việc học tập của cháu Đ. Anh Th cho rằng chị C hiện đang phải ở nhà thuê và là giáo viên mầm non nên không có thời gian đưa đón cháu Đ đi học vào buổi trưa. Về thời gian và chăm sóc con: Anh Th có công việc ổn định, có thời gian chăm sóc cháu Đ, việc đưa đón cháu Đ đi học còn có ông bà nội hỗ trợ. Về tình cảm và lối sống: Anh Th có đạo đức lành mạnh, không mắc tệ nạn xã hội, thường xuyên gần gũi, chăm sóc con, đủ điều kiện để giáo dục con thành người. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Kèm theo bản tự khai, anh Th cung cấp đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 17/6/2026 của cháu Lò Anh Đ là muốn được ở với bố và ông bà nội.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04/8/2026 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ anh Th thừa nhận 02 đoạn video và ảnh kèm theo do chị C giao nộp tại Tòa án về việc anh Th đánh, chửi chị C trước mặt cháu Đ tại nhà anh Khoảng Văn Thanh ở bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên vào tháng 11/2025 là sự thật. Tại phiên hòa giải, các đương sự thống nhất được toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th thuận tình ly hôn. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung là Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị C và anh Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tuy nhiên, ngày 11/8/2026, Tòa án nhận được đơn đề nghị đề ngày 07/8/2026 của anh Lò Văn Th gửi qua dịch vụ bưu chính về việc đề nghị không công nhận kết quả hòa giải thành và tiếp tục giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành phiên hòa giải lần hai vào ngày ngày 19/8/2026, chị C và anh Th thỏa thuận được việc ly hôn nhưng cả 02 đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Anh Đ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và nơi công tác của anh Th về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Kết quả xác minh về nguyên nhân chính dẫn mâu thuẫn gia đình giữa chị C và anh Th là do hai bên tính tình không hợp, tình cảm không còn yêu thương nhau. Về điều kiện nuôi con: Chị C và anh Th đều có nghề nghiệp là cán bộ, viên chức Nhà nước, có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con chung. Ngoài ra các vấn đề khác Ủy ban nhân dân xã M không nắm được do chị C và anh Th không yêu cầu chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể hòa giải.

Quá trình giải quyết vụ án anh Khoảng Văn Th1, sinh năm 1996, địa chỉ bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên có lời khai như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/11/2025, chị Lý Thị C đến nhà anh Th1 chơi được một lúc, thì anh Lò Văn Th chở theo con trai là Lò Anh Đ đến tìm chị C. Tuy nhiên, khi gặp chị C thì anh Th

có lời lẽ xúc phạm, đánh chửi chị C trước mặt cháu Đ. Anh Th1 cùng chị Giàng Trố N can ngăn anh Th, sau đó anh Th chở cháu Đ về nhà. Toàn bộ hành vi của anh Th được camera của gia đình anh Th1 ghi lại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th như biên bản hòa giải ngày 19/8/2026. Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, anh Th nhất trí với yêu cầu của chị C về việc đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị C như biên bản hòa giải ngày 19/8/2026. Về nuôi con chung: Anh Th đề nghị giao con chung là cháu Lò Anh Đ cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Th xác nhận anh Th chưa có nhà riêng và đất ở, hiện anh đang sống tại nhà bố mẹ, anh thường xuyên phải đi công tác dài ngày, khi cháu Đ học lớp 1 (năm học 2025 – 2026) chị C là người thường xuyên dạy cháu học bài, liên hệ trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về tình hình học tập của cháu Đ, vì lý do công việc nên khi đưa đón cháu Đ đi học anh cần phải có sự hỗ trợ của ông bà nội cháu Đ. Đối với sự việc anh Th đánh, chửi chị C trước mặt cháu Đ tại nhà anh Khoảng Văn Th1, anh Th cho rằng không liên quan đến việc nuôi dạy con. Anh Th đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lấy ý kiến của cháu Lò Anh Đ tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lý Thị C, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con do nguyên đơn là chị C khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, do bị đơn anh Lò Văn Th có nơi cư trú tại bản M 3, xã M, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

[3] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/8/2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Tuy nhiên, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, anh Th đã gửi văn bản thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận. Tại phiên hòa giải ngày 19/8/2026, anh Th và chị C thỏa thuận thuận tình ly hôn; về nuôi con chung các đương sự không thống nhất được.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nh, tỉnh Điện Biên. Quá trình kết hôn không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến cuối năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 5/2026, hiện tại không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải ngày 19/8/2026, chị C và anh Th thỏa thuận được sự thuận tình ly hôn và tại phiên tòa anh, chị đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận, là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị C và anh Th có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019, hiện cháu Đ đang sống cùng với anh Th tại nhà bố mẹ anh Th. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị C chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2026, để thuận tiện cho công việc của chị và việc học tập của cháu Đ, chị C đã thuê nhà trọ cách Trường tiểu học M khoảng 500 mét, cách gia đình nhà anh Th khoảng 01 km.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và nơi làm việc, thì chị C và anh Th đều là cán bộ, viên chức Nhà nước, anh chị đều có công việc và mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị mặc dù chưa có nhà riêng nhưng đều có nơi ở ổn định, đảm bảo về điều kiện kinh tế và chỗ ở để nuôi dưỡng con chung. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Đ đề ngày 09/6/2026 do chị C giao nộp, thì cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 17/6/2026 của cháu Đ do anh Th giao nộp cháu Đ có nguyện vọng sống cùng bố và ông bà nội. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Đ để xem xét nguyện vọng

của cháu. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đ vào ngày 10/6/2026, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ vì cháu rất yêu và thương mẹ. Xét thấy cần thiết nên ngày 19/8/2026, Tòa án tiếp tục lấy ý kiến của cháu Đ có sự chứng kiến đại diện Đoàn thanh niên xã Nà Hỳ, cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng với cả gia đình có ông bà, cô và bố mẹ, không muốn bố mẹ ly hôn. Việc lấy ý kiến của cháu Đ, được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2026, để tránh gây áp lực tâm lý cho cháu Đ, tại mỗi lần lấy ý kiến bố mẹ đều không có mặt. Xét thấy, cháu Đ còn nhỏ nên việc cháu thường xuyên thay đổi nguyện vọng được sống cùng với bố hoặc với mẹ và hơn hết cháu muốn được sống trong một gia đình có đầy đủ những người thân của cháu là phù hợp với tâm lý và lứa tuổi của cháu.

Đối với yêu cầu của anh Th về việc đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lấy ý kiến của cháu Đ tại phiên tòa về nguyện vọng của cháu Đ muốn được chung sống với bố hoặc mẹ là không cần thiết do Tòa án đã lấy ý kiến cháu Đ 02 lần, nếu tiếp tục lấy ý kiến sẽ gây ảnh hưởng tới tâm lý, áp lực, căng thẳng cho con nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung: Anh Th thừa nhận với vị trí là Phó Chủ tịch UBND xã, Bí thư Đoàn Thanh niên xã K, anh Th có lúc phải đi công tác nhiều ngày, vì lý do công việc nên đưa đón cháu Đ đi học, anh Đức cần có sự hỗ trợ của ông bà nội cháu Đ. Hiện tại anh Th và cháu Đ đang sống tại nhà của bố mẹ của anh Th, bản thân anh Th chưa có nhà riêng và đất ở. Anh Th thừa nhận đã có hành vi xúc phạm, đánh chửi chị C trước mặt cháu Đ nhưng cho rằng hành vi của anh không ảnh hưởng tới cháu Đ là sai lầm trong cách giáo dục con, gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự hình thành nhân cách của con. Mặt khác, với cương vị là Phó Chủ tịch UBND xã và Bí thư Đoàn thanh niên, lời nói và hành động của anh Th trong video là không đúng với chuẩn mực của người cán bộ, đảng viên. Cháu Đ hiện đang học lớp 2 tại Trường tiểu học M, còn chị C đang công tác tại Trường mầm non M, nên điều kiện đưa đón con đi học thuận tiện hơn anh Th, do anh Th công tác tại xã K. Tại phiên tòa, chị C và anh Th thừa nhận người thường xuyên dạy cháu Đ học bài, làm bài tập khi ở nhà là chị C, lời khai của anh, chị phù hợp với lời khai của cháu Đ tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2026. Chị C cũng là người thường xuyên liên lạc với cô giáo chủ nhiệm về việc học tập của con, kết quả năm 2025 – 2026, cháu Đ là học sinh xuất sắc. Việc cháu Đ sống cùng với mẹ không ảnh hưởng đến môi trường học tập cũng như môi trường sống của cháu. Chị C là giáo viên mầm non, có phương pháp nuôi dạy cũng như am hiểu tâm sinh lý và giao tiếp, tâm sự với con.

Xét thấy, cháu Đ còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, để đảm bảo lợi ích tốt nhất và phù hợp với quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, giao con chung là cháu Lò Anh Đ, cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị C và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là xã M. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Lò Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lò Anh Đ, sinh ngày 14/02/2019 cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị C và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã M, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/9/2026./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT&THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sao